

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 740/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 754/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Tổ 16 khu P, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr; nơi cư trú: Tổ 16 khu P, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, xây dựng gia đình vào năm 1997 nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân xã H, huyện Kiến Thụy (nay là phường H, quận Dương Kinh) thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, cuộc sống gia đình căng thẳng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau về tình cảm và kinh tế. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 27-6-1997 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 26-5-2007. Khi ly hôn, chị đề nghị nhận nuôi cháu Nguyễn Minh S; vợ chồng tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Tr nhưng anh Tr không cung cấp lời khai, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Trần Thị H. Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi chị H và anh Tr sinh sống.

Trước khi mở phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa, anh Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị H được ly hôn anh Tr. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị H, giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh S; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận. Về tài sản chung vợ chồng, không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Trần Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr cư trú tại phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, chị H và anh Tr đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Tr.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Tr xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi chị H, anh Tr cư trú xác định: Chị H và anh Tr xảy ra mâu thuẫn nhiều năm nay, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị H và anh Tr ngày càng trầm trọng, không hòa giải được. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay, chị H làm đơn xin ly hôn, anh Tr không cung cấp lời khai về việc ly hôn, cũng không có giải pháp gì để vợ chồng hòa giải và đoàn tụ. Tòa án đã thông báo hòa giải cho anh Tr nhưng anh Tr đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: "1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác". Căn cứ vào quy định của pháp luật và thực tế, có thể thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H xin ly hôn anh Tr là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[4] Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 27-6-1997 và cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 26-5-2007. Cháu Ph đã trưởng thành nên không phải xem xét giải quyết. Về đề nghị của chị H giao con chung là cháu Nguyễn Minh S cho chị tiếp tục nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương và qua lời trình bày của cháu Sáng cho thấy: Chị H có đủ điều kiện nuôi con, cháu Sáng còn nhỏ nên cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, phù hợp quy định tại

các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh Tr không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[5] Chị H và anh Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Trần Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Chị H và anh Tr đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 26-5-2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không phải xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0013297 ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Hưng Đạo (ĐKKH số 44/2002);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng